

Số: 28 /TB-KSBT

Cần Thơ, ngày 13 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời tham gia báo cáo trong Hội nghị khoa học Y tế dự phòng thành phố Cần Thơ mở rộng lần III năm 2026

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, nâng cao năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm và khống chế kịp thời không để dịch lớn xảy ra, giảm tỷ lệ mắc, tử vong ở một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong và ngoài khu vực. Đồng thời tạo điều kiện giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm cho các chuyên gia, bác sĩ đầu ngành y tế dự phòng trong và ngoài khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ tổ chức “**HỘI NGHỊ KHOA HỌC Y TẾ DỰ PHÒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ MỞ RỘNG LẦN III, NĂM 2026**” tại thành phố Cần Thơ.

1. Thời gian dự kiến: Tháng 6 năm 2026.

2. Địa điểm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ.

3. Nội dung: Hội nghị sẽ tập trung vào các chủ đề thuộc lĩnh vực y tế dự phòng như: Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm mạn tính; Tiêm chủng, vắc xin sinh phẩm; Bệnh nghề nghiệp; Sức khỏe môi trường; Ký sinh trùng, côn trùng; Kỹ thuật xét nghiệm trong lĩnh vực y tế công cộng; Sức khỏe sinh sản; Dinh dưỡng; Y tế trường học; Phòng, chống bệnh không lây nhiễm và Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế dự phòng.

Ban Tổ chức Hội nghị trân trọng kính mời Quý đơn vị, Quý đồng nghiệp đăng ký tham gia báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học. Bài toàn văn đề nghị tuân thủ theo đúng hướng dẫn của quy cách một báo cáo khoa học (đính kèm phụ lục).

- Các bài báo cáo tham dự, nếu đủ tiêu chuẩn và đúng thể lệ sẽ được đăng trên Kỷ yếu Hội nghị khoa học Y tế dự phòng thành phố Cần Thơ mở rộng lần III năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ. Các bài báo cáo được xem xét, lựa chọn đưa vào chương trình báo cáo tại phiên toàn thể/chuyên đề tại Hội nghị hoặc trình bày poster sẽ được Ban Tổ chức thông báo đến các tác giả.

4. Quy định về gửi bài và phản hồi

- Hạn chót đăng ký tên đề tài, tác giả, báo cáo viên: **trước ngày 12/5/2026** bằng cách truy cập vào đường link <https://forms.gle/PYZ1KzF9QyL69xmD8> hoặc quét mã QRcode:



- Hạn chót gửi bài toàn văn **trước ngày 26/5/2026** qua thư điện tử khnv.cdccantho@gmail.com.

- Thông báo chấp nhận báo cáo miệng/poster tại Hội nghị: **09 - 12/6/2026**.

*E-mail gửi bài vui lòng ghi rõ tiêu đề: “Gửi bài báo cáo HNKH 2026”.

5. Tài liệu xuất bản của Hội nghị

Kỷ yếu Hội nghị khoa học (tài liệu trực tuyến).

Mọi chi tiết về Hội nghị, xin vui lòng liên hệ:

Ban Thư ký Hội nghị

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ

Số 400 Nguyễn Văn Cừ nối dài, P. An Bình, TP. Cần Thơ

Liên hệ điện thoại: 0918.593.309 - BSCKI. Võ Quốc Tuấn

Hoặc số: 0907.931.638 - BS. Trần Hải Thiện


Hoặc số: 0858.000.274 – BS. Lâm Nhật Minh

Hoặc số: 0937.130.408 - CN. Nguyễn Ngọc Trâm

Email: khnv.cdccantho@gmail.com

Sự tham dự của Quý đơn vị, Quý đồng nghiệp sẽ góp phần vào sự thành công của Hội nghị.

Rất mong nhận được sự đóng góp tham dự của Quý đơn vị, Quý đồng nghiệp.

Trân trọng. 

Đính kèm:

- Hướng dẫn về nội dung và hình thức bài báo cáo tham gia Hội nghị khoa học Y tế dự phòng thành phố Cần Thơ mở rộng lần III năm 2026.

- Mẫu bài báo cáo.

Nơi nhận:

- Sở Y tế TP. Cần Thơ;
- Sở Y tế các tỉnh KV phía Nam;
- Đại học Trà Vinh;
- Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;
- Trường Đại học Nam Cần Thơ;
- Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ;
- Trung tâm KSBT các tỉnh KV phía Nam;
- Các Bệnh viện thuộc các tỉnh KV phía Nam;
- Trung tâm Y tế khu vực thuộc TP. Cần Thơ;
- Trạm Y tế phường, xã thuộc TP. Cần Thơ;
- Trang thông tin điện tử: cdccantho.vn;
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Trúc

HƯỚNG DẪN VỀ NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC BÀI BÁO CÁO THAM GIA HỘI NGHỊ KHOA HỌC Y TẾ DỰ PHÒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ MỞ RỘNG LẦN III NĂM 2026

(Đính kèm Thông báo số 28 /TB-KSBT ngày 13 tháng 3 năm 2026
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ)

1. Yêu cầu

- Hình thức:

+ Nội dung bản thảo định dạng file là *.doc, *.docx và hình ảnh dạng *.tif, hoặc *.jpg.

+ Bài fulltext, sử dụng bảng mã Unicode: TCVN 6909:2001 (Times New Roman), khổ A4, cỡ chữ 12 (trừ tên đề tài là 14, phần tóm tắt là 11), cách dòng đơn.

+ Canh lề: lề trái 3,5 cm, lề phải 2,5 cm, lề trên 3 cm, lề dưới 3 cm.

+ Tổng số trang: từ 8-10 trang, khổ giấy A4 (kể cả tài liệu tham khảo). Đánh số trang ở giữa trang và dưới bài viết.

- Mỗi báo cáo trình bày và thảo luận tại Hội nghị sẽ do chủ tọa đoàn quyết định, nhưng không quá 15 phút (cả phần trình bày và câu hỏi). Sử dụng phần mềm Powerpoint cho phần thuyết trình, sử dụng bảng mã Unicode. Gửi thư điện tử đến Ban thư ký trước hội nghị **ít nhất 10 ngày**.

2. Định dạng

Bao gồm: Tên bài báo, Tác giả và địa chỉ, Tóm tắt (Tiếng Việt - Tiếng Anh), Đặt vấn đề, Đối tượng và phương pháp nghiên cứu, Kết quả nghiên cứu, Bàn luận, Kết luận, Tài liệu tham khảo.

2.1. Tên bài: chữ in hoa, size 14, đậm, tiếng Việt, ngắn gọn, tránh từ viết tắt.

2.2. Tên tác giả, tên cộng sự, tên cơ quan công tác

- Viết đủ tên (các) tác giả, tên cộng sự, không ghi chức danh, học vị; sắp xếp tên tác giả theo mức độ đóng góp đối với công trình khoa học, mỗi tác giả được đánh số tương ứng với số đánh dấu cho cơ quan công tác.

- Thông tin về tác giả liên hệ (có thêm dấu *): Họ và tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại và email.

2.3. Tóm tắt

Tóm tắt bài viết bằng tiếng Việt (TÓM TẮT) và tiếng Anh (ABSTRACT), khoảng 250-300 từ.

2.3.1. Tóm tắt tiếng Việt có cấu trúc như sau:

Đặt vấn đề: **Mục tiêu nghiên cứu:**

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: **Kết quả:**
..... **Kết luận:**

Từ khóa: 3-5 cụm từ khóa cách nhau bởi dấu phẩy.

2.3.2. Tóm tắt tiếng Anh có cấu trúc như sau:

Background: **Objectives:** **Materials and methods:** **Results:** **Conclusions:**
Keywords:

2.4. Nội dung (gồm 5 phần chính và tài liệu tham khảo)

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phải nêu được tóm tắt tổng quan đối với vấn đề nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Ngắn gọn song phải đủ thông tin để người đọc hiểu được quy trình nghiên cứu. Chỉ những quy trình mới, lần đầu thực hiện cần được mô tả chi tiết, trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo cho các quy trình nghiên cứu này. Phần này bao gồm 3 phần chính như sau:

- Đối tượng (nhóm đối tượng, tiêu chuẩn lựa chọn, tiêu chuẩn loại trừ).
- Phương pháp (bao gồm thiết kế nghiên cứu, cỡ mẫu và chọn mẫu, nội dung/chỉ số nghiên cứu, quy trình tiến hành nghiên cứu, phương pháp xử lý số liệu, thời gian và địa điểm nghiên cứu, nêu rõ Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học (IRB) đã phê duyệt đạo đức của nghiên cứu nếu vấn đề nghiên cứu đòi hỏi). Đối với các nghiên cứu lĩnh vực Dược, Xét nghiệm cần có mục hóa chất và thiết bị sử dụng trong nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Hình, bảng, và biểu đồ được trình bày trực tiếp trong phần này, bao gồm tiêu đề, phần nhận xét ngắn gọn bên dưới. Các hình, bảng, và biểu đồ đánh số liên tiếp bắt đầu từ số 1 theo thứ tự xuất hiện, trình bày rõ ràng với các phần nhận xét, chú thích ngắn gọn bên dưới. Không nên trình bày những bảng biểu, biểu đồ quá đơn giản nếu có thể diễn tả bằng từ ngữ hoặc quá nhiều hàng và cột khó trình bày trong khuôn khổ kích cỡ trang của Tạp chí. Tổng số hình, bảng, biểu đồ tối thiểu là 3 và không nên quá 6 (đối với công trình nghiên cứu). Phần kết quả được trình bày phù hợp với câu hỏi/mục tiêu đặt ra, có thể trình bày theo từng đề mục.

IV. BÀN LUẬN

Chỉ bàn luận và những lý giải liên quan đến kết quả thu được. Các phần của Kết quả nghiên cứu và Bàn luận tương ứng mục tiêu.

V. KẾT LUẬN

Viết ngắn gọn, nêu những phát hiện chính rút ra từ kết quả nghiên cứu, không nên liệt kê lại các kết quả của công trình nghiên cứu. Viết thành 1 đoạn văn từ 5-7 dòng, không gạch đầu dòng.

VI. KIẾN NGHỊ (Nếu có)

UNG
OÁT
NH
N T
*

TÀI LIỆU THAM KHẢO (nên từ 10 đến 15 tài liệu tham khảo)

1. Tài liệu tham khảo được trích dẫn theo số, không theo tên tác giả và năm. Tài liệu được tập hợp và sắp xếp theo thứ tự trích dẫn trong bài báo.

2. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, không cần tách rời các thứ tiếng.

3. Tài liệu tham khảo được trích dẫn đầy đủ trong bài báo theo số (ví dụ [1], [2],...) không theo tên tác giả và năm. Trường hợp bài báo có nhiều tác giả, nếu có từ 3 tên tác giả trở xuống thì phải liệt kê tất cả tác giả, nếu có từ 4 tác giả trở lên thì chỉ liệt kê 3 tác giả đầu, các tác giả còn lại ghi “và cộng sự” và “et al” ở tiếng Anh.

4. Họ viết trước tên, tên và tên đệm viết tắt đối với tên tác giả quốc tế. Ghi đầy đủ họ và tên đối với tên tác giả là người Việt. Tách các tên tác giả với nhau bằng dấu phẩy và dấu cách.

Một số hướng dẫn cách liệt kê tài liệu tham khảo:

+ **Tài liệu tham khảo lấy từ sách** được trình bày như sau:

Tên tác giả, tên người dịch. Tên sách. Nhà xuất bản. Năm xuất bản. Số trang. Tập hoặc tên riêng mỗi tập. DOI.

Ví dụ: Mainfred B.S, Nguyễn Hải Bằng, dịch. Toàn cầu hóa. Nhà xuất bản tri thức. 2011.224.

Rojko JL, and Hardy WD Jr. Feline leukemia virus and other retroviruses. Churchill Livingstone.1989. 229-332.

+ **Tài liệu tham khảo lấy từ bài báo Tạp chí** được trình bày như sau:

Họ và tên tác giả. Tên bài viết in đứng. Tên Tạp chí in nghiêng, năm xuất bản, volume (issue), số trang bài báo, DOI.

Ví dụ: Chang C.C., Yang M.H., Wen H.M., and Chern J.C. Estimation of total flavonoid content in propolis by two complementary colorimetric methods. *Journal of food and drug analysis*. 2002.10(3), 178-182, <https://doi.org/10.38212/2224-6614.2748>.

+ **Tài liệu tham khảo lấy từ Luận văn, luận án** được trình bày như sau:

Tên tác giả. Tên luận văn/luận án. Tên cơ sở đào tạo. Năm xuất bản. Số trang.

Ví dụ: Jones Đ.L. The role of physical activity on the need for revision total knee arthroplasty in individuals with osteoarthritis of the knee. Đại học Pittsburgh; 2001. 436.

+ **Tài liệu tham khảo lấy từ Website** được trình bày như sau:

Tên tác giả. Tên bài viết. Năm xuất bản. Link địa chỉ trang web.



Ví dụ: Royal College of General Practitioners. The primary health care team. 1998. <http://www.regp.org.uk/informat/publicat/ref0021.htm>.

3. Quy định hình ảnh, bảng biểu, đơn vị đo lường

3.1. Hình ảnh, bảng biểu

Trình bày rõ và dễ đọc; bảng có không quá 7 cột số liệu.

Bảng, hình được đánh số theo số thứ tự, ví dụ: Bảng 1, Bảng 2,...; Hình 1, Hình 2,...

Tên bảng nằm phía trên bảng, canh trái, in đậm, viết hoa chữ cái đầu tiên, không có dấu chấm ở cuối tên.

Tên hình/biểu đồ nằm phía dưới hình/biểu đồ, canh giữa, in đậm, viết hoa chữ cái đầu tiên, không có dấu chấm ở cuối tên.

Trích dẫn nguồn nếu sử dụng bảng/hình từ tài liệu khác. Nguồn trích dẫn được đặt dưới cùng của bảng/hình, trong ngoặc đơn, in nghiêng.

Ảnh được đưa vào đúng chỗ hình minh họa và gửi kèm theo ảnh gốc (định dạng .JPEG, độ phân giải ít nhất 300 dpi). Hình trích từ các báo cáo khác phải ghi chú nguồn và tác giả bài viết chịu trách nhiệm xin phép sử dụng hình của tác giả khác (nếu có).

3.2. Đơn vị đo lường

a) Chiều dài, diện tích, thể tích: mm, cm, km, mm², cm², m³, μ L, mL, L,...

b) Khối lượng: kg, g, mg, μ g, ng, kDa, Da, ...

c) Nồng độ: nM, μ M, mM, M, %, μ g/L, mg/L, g/L,...

d) Đơn vị đo lường: viết tách số một khoảng (space bar) (ví dụ: 5 L, 5 kg, 5 ppm,...) nhưng % thì viết liền (ví dụ: 5%). Số thập phân phải dùng dấu phẩy và số từ hàng ngàn trở lên thì dùng dấu chấm. Phương pháp dùng số thập phân căn cứ vào mức độ đo lường của phương pháp nghiên cứu (Ví dụ: nếu đo hay cân được 2 số lẻ thì có thể dùng đến 2 số lẻ nhưng không dùng hơn 2 số lẻ. Thông thường thì dùng phương pháp chính xác 1% nghĩa là nếu phần số nguyên là hàng đơn vị (từ 1-9) dùng 2 số thập phân; nếu là hàng chục (từ 10-99) thì dùng 1 số thập phân và nếu hàng trăm trở lên (≥ 100) thì không dùng số thập phân.

